

Số: 162/2024/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 19 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị N**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: **Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.**

*Bị đơn:* Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: **Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị N** và anh **Trần Văn D**.
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Chị **Đặng Thị N** và anh **Trần Văn D** xác định có 02 con chung là **Trần Đặng Tú Q**, sinh ngày 19/10/2012 và **Trần Đặng Tiến Đ**, sinh ngày 06/3/2015.

Khi ly hôn, chị **N** và anh **D** thoả thuận: Chị **N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 con chung là **Trần Đặng Tú Q**, sinh ngày 19/10/2012 và **Trần Đặng Tiến Đ**, sinh ngày 06/3/2015. Sau khi ly hôn, anh **D** có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh **D** thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **N** và anh **D** không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị **N** và anh **D** xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Đặng Thị N** nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006107 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị **Đặng Thị N** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Kiên Lao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thu Hà**